

Số: 35 /QĐ-SNN

Đồng Nai, ngày 01 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động
của Chi cục Thủy sản tỉnh Đồng Nai

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Liên Bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở và Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy sản tỉnh Đồng Nai gồm 6 Chương và 15 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy sản tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND ngày 02/7/2012 của UBND tỉnh về việc bổ sung nhiệm vụ quản lý nhà nước về thú y thủy sản của Chi cục Thủy sản tại Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy sản.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản; các đơn vị trực thuộc và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Tổng cục Thủy sản;
- UBND các huyện, TX Long Khánh và TP Biên Hòa;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TCCB. (4)



Phạm Minh Đạo

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy sản tỉnh Đồng Nai.
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-SNN ngày 01/02/2016
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng.

Chi cục Thủy sản tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Chi cục Thủy sản) là đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về nuôi trồng, thức ăn thủy sản, chất lượng giống thủy sản, khai thác, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hoạt động và trụ sở làm việc.

Chi cục Thủy sản chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng Cục Thủy sản trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục Thủy sản có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở Chi cục làm việc: Đường Đồng Khởi, Khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ chung

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy

phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về thủy sản đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

4. Thẩm định các dự án đầu tư trong lĩnh vực thủy sản; thực hiện đánh giá tác động của các dự án quy hoạch trong lĩnh vực thủy sản.

5. Tổ chức, thực hiện công tác điều tra, thống kê, quản lý cơ sở dữ liệu và báo cáo về thủy sản, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thủy sản trên địa bàn tỉnh.

6. Về khai thác thủy sản:

a) Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản; cung cấp thông tin về dự báo ngư trường, vùng khai thác, mùa vụ khai thác thủy sản theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức sản xuất, chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp trong hoạt động khai thác thủy sản; hướng dẫn phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai trong khai thác thủy sản;

c) Quản lý hoạt động tàu cá trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và tàu cá khai thác thủy sản.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy phạm kỹ thuật, định mức kinh tế-kỹ thuật, các quy định về phân cấp quản lý tàu cá, cảng cá, bến cá, chợ thủy sản đầu mối, vùng, tuyên khai thác thủy sản; khu neo đậu trú bão của tàu cá, đăng ký, đăng kiểm tàu cá trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế vùng khai thác thủy sản ở sông hồ, đầm, phá và các vùng nước tự nhiên khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Về bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản:

a) Tuyên truyền, phổ biến những quy định của pháp luật về danh mục các loài thủy sản cần được bảo tồn, bảo vệ, cần được tái tạo; các biện pháp bảo vệ môi trường các hệ sinh thái thủy sản, bảo tồn quỹ gen, đa dạng sinh học thủy sản; danh mục các loài thủy sản đã được ghi trong sách đỏ Việt Nam và các loài thủy sản khác bị cấm khai thác, cấm khai thác có thời hạn; các quy định về phương pháp khai thác, nghề, phương tiện, mùa vụ, khu vực khai thác để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về xác lập các khu bảo tồn vùng nước nội địa của tỉnh; quy chế quản lý khu bảo tồn vùng nước nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Hướng dẫn thực hiện việc thành lập, quản lý các khu bảo tồn loài, sinh cảnh, khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên thủy sinh và quy định về tiêu chí phân loại khu bảo tồn loài, sinh cảnh, khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên thủy sinh theo phân cấp; tổ chức quản lý khu bảo tồn có tầm quan trọng quốc gia, quốc tế theo quy định pháp luật.

8. Về hướng dẫn sản xuất nuôi trồng thủy sản:

a) Hướng dẫn mùa vụ, đối tượng và cơ cấu thủy sản nuôi trồng tại địa phương, quy trình sản xuất, thu hoạch, phối hợp cơ quan có liên quan điều phối nước phục vụ nuôi trồng; tham gia thực hiện phòng, chống và khắc phục hậu quả dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện điều kiện sản xuất kinh doanh, chất lượng sản phẩm nuôi trồng theo quy định;

c) Thống kê, kiểm tra, đánh giá phân loại và công bố kết quả kiểm tra theo quy định phục vụ cho truy xuất nguồn gốc sản phẩm;

d) Triển khai áp dụng VietGap và các quy phạm nuôi tốt vào nuôi trồng thủy sản, đánh số và thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản nuôi trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Thẩm định các dự án đầu tư nuôi trồng thủy sản, việc thuê, gia hạn, thu hồi đất, mặt nước để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra sản xuất giống thủy sản theo quy định của pháp luật. Phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp phòng trừ dịch bệnh thủy sản theo quy định của pháp luật;

9. Về giống thủy sản:

a) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thực hiện quy định điều kiện sản xuất, kinh doanh và chất lượng giống thủy sản;

b) Thống kê, kiểm tra, đánh giá, phân loại và công bố kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản theo quy định;

c) Kiểm tra, giám sát về chất lượng giống thủy sản;

d) Thực hiện quản lý truy xuất nguồn gốc giống thủy sản và quản lý chất lượng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Đôn đốc, hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy định;

e) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký, trình Giám đốc Sở ra thông báo tiếp nhận công bố hợp quy, lập sổ theo dõi và quản lý hồ sơ công bố hợp quy lĩnh vực giống thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

10. Về thức ăn, nguyên liệu, chất bổ sung thức ăn thủy sản:

a) Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản thực hiện quy định điều kiện sản xuất, kinh doanh và chất lượng thức ăn thủy sản;

b) Thống kê, kiểm tra, đánh giá, phân loại và công bố kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản theo quy định;

c) Kiểm tra chất lượng thức ăn thủy sản, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Đôn đốc, hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, công bố tiêu chuẩn cơ sở lĩnh vực thức ăn thủy sản trong phạm vi địa phương; tiếp nhận hồ sơ đăng ký, ra thông báo tiếp nhận công bố hợp quy, lập sổ theo dõi và quản lý hồ sơ công bố hợp quy lĩnh vực thức ăn thủy sản trên địa bàn;

11. Về quản lý môi trường nuôi, các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản:

a) Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản thực hiện quy định điều kiện sản xuất, kinh doanh và chất lượng thức ăn thủy sản;

b) Thống kê, kiểm tra đánh giá phân loại và công bố kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản theo quy định;

c) Kiểm tra chất lượng sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý môi trường và chất lượng nước các vùng nuôi trồng thủy sản, thực hiện các nhiệm vụ quan trắc và cảnh báo môi trường dịch bệnh thủy sản;

e) Phối hợp cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện kiểm soát chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

12. Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận, giấy phép, chứng chỉ và được thu phí và lệ phí thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

13. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản theo quy định của pháp luật; phối hợp với các ngành liên quan triển khai các hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật và thanh tra chuyên ngành thủy sản.

14. Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thủy sản theo quy định; nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về thủy sản; phối hợp thực hiện phòng, chống thiên tai. Chấp hành chế độ báo cáo, thống kê hoặc khi có yêu cầu đột xuất của Tổng cục Thủy sản, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Chương III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CHI CỤC TRƯỞNG

Điều 5. Nhiệm vụ của Chi cục trưởng

1. Tham mưu xây dựng chương trình, quy hoạch, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn; các đề tài, dự án về Quản lý chuyên ngành thủy sản phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương theo thẩm quyền.

2. Giữ mối liên hệ với Lãnh đạo Sở, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; tổ chức và thực hiện quy chế dân chủ ở Chi cục theo quy định của pháp luật để phát huy sức mạnh tổng hợp khi xây dựng chương trình, kế hoạch công tác.

3. Đề xuất quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của Chi cục với Giám đốc Sở. Quản lý, đánh giá công chức, viên chức hàng năm; thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của công chức, viên chức trong đơn vị.

Điều 6. Quyền hạn của Chi cục trưởng

1. Là chủ tài khoản của Chi cục;

2. Quản lý biên chế, tổ chức thi, xét tuyển viên chức, đề nghị tuyển dụng, tiếp nhận, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và phân công của Giám đốc Sở;

3. Chi cục trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng, Trưởng trạm, Phó trưởng trạm sau khi có văn bản đề nghị và có ý kiến của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và chịu trách nhiệm về các quyết định đó;

5. Thực hiện quyền hạn của Chi cục và quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền.

CHƯƠNG IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Cơ cấu tổ chức.

1. Chi cục Thủy sản gồm 01 Chi cục trưởng và không quá 2 Phó Chi cục trưởng.

Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản là người đứng đầu Chi cục chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và những công việc được Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT phân công hoặc ủy quyền.

Chi cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các Trạm trực thuộc.

Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng và được phân công chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quyết định việc bổ nhiệm Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ được quy định. Việc miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng theo quy định của pháp luật

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ.

- a) Phòng Hành chính – Tổng hợp.
- b) Phòng Quản lý Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản.
- c) Phòng Quản lý Nuôi trồng và Phát triển Thủy sản.
- d) Phòng Thanh tra pháp chế.

3. Các đơn vị trực thuộc.

- a) Trạm Thủy sản Trị An.
- b) Trạm Thủy sản Long Thành - Nhơn Trạch.

Việc thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc Chi cục Thủy sản do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT sau khi xét đề nghị của Chi cục trưởng

Điều 8. Biên chế

Biên chế của Chi cục Thủy sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm trong tổng số biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 9. Chế độ làm việc.

Chi cục Thủy sản làm việc theo chế độ thủ trưởng. Giúp việc cho Chi cục trưởng có các phó Chi cục trưởng. Các phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.



Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Đối với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

a) Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục chấp hành các quyết định, chỉ đạo của Giám đốc Sở, báo cáo các công tác của Chi cục đến Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chế độ quy định và khi có yêu cầu.

b) Chi cục Thủy sản có mối quan hệ chặt chẽ với các phòng, ban, các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hỗ trợ lẫn nhau theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên tinh thần cộng đồng trách nhiệm nhằm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chung của Sở Nông nghiệp và PTNT được giao.

Điều 11. Đối với Tổng Cục Thủy sản

Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ và các mặt công tác khác của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT. Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản có trách nhiệm báo cáo công tác chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý đến Tổng Cục Thủy sản, đồng thời báo cáo Giám đốc Sở theo chế độ định kỳ và yêu cầu đột xuất.

Trong trường hợp chỉ đạo của Tổng cục Thủy sản khác với chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT về cùng một nội dung công việc thì phải báo cáo Giám đốc Sở để tham mưu đề xuất UBND tỉnh.

Điều 12. Đối với các sở, ban ngành của tỉnh.

Chi cục Thủy sản là đơn vị giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phối hợp với các sở, ban ngành liên quan để triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh về lĩnh vực thủy sản, trên cơ sở thống nhất của lãnh đạo các ngành và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 13. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh

1. Chi cục Thủy sản có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa để tổ chức triển khai các công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước về thủy sản trên địa bàn.

2. Chi cục Thủy sản có nhiệm vụ hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành để giúp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản tại địa phương




Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo và giao trách nhiệm cho Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản Đồng Nai thực hiện Quy định này.

Điều 15. Trong quá trình thực hiện quy định này nếu có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét quyết định./.

GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Đạo